

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 35/2024/HS-PT
Ngày: 29-5-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lương

Ông Phạm Văn Tinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư Linh - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo **Trần Thị Á** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2024/HS-ST ngày 28-02-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Thị Á**, sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre**; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn D**, sinh năm 1965 và bà **Tiết Thị D1**, sinh năm 1970; chồng: **Phạm Thanh T**, sinh năm 1991 (đã ly hôn); con: có 02 người, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: bị **Công an thành phố B**, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” phát hiện ngày 03/9/2023 theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 551/QĐ-XPHC ngày 15/12/2023; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 25 phút ngày 03/9/2023, Tổ tuần tra Công an thành phố B, tỉnh Bến Tre phối hợp với Công an xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre tiến hành kiểm tra hành chính nhà cho thuê số G, ấp M, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Thời điểm kiểm tra, trong nhà số G phát hiện có 08 đối tượng gồm: Trần Thị Á, Nguyễn Minh T1, Phạm Hoàng N, Phan Thanh N1, Dương Quang P, Thái Minh T2, Bùi Văn S và Dương Thanh C có biểu hiện bất thường nên tiến hành kiểm tra. Khi lực lượng Công an tiến hành kiểm tra phòng ngủ của Trần Thị Á thì Á chủ động khai nhận bản thân có cất giấu ma túy để sử dụng và lấy từ trong ngăn kéo bàn trang điểm 01 túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong có 01 viên nén màu đỏ, không rõ hình dạng, kích thước và 01 miếng nén màu đỏ không rõ hình dạng, kích thước. Á khai nhận là ma túy loại “kẹo” của Á. Sau đó, Á tiếp tục giao nộp 01 túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng, Á khai nhận là ma túy loại “khây” được cất bên trong 01 hộp kim loại hình tròn, màu xanh để ở kệ trên cùng của bàn trang điểm. Á khai số ma túy lực lượng Công an thu giữ là của Á cất giấu để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bến Tre lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Á.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong có 01 viên nén màu đỏ, không rõ hình dạng; 01 (một) miếng nén màu đỏ, không rõ hình dạng, nghi ma túy được niêm phong trong bì ký hiệu M.

- 01 (một) túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1.

Các phong bì niêm phong ký hiệu M và M1 đều có các chữ ký, ghi tên Trần Duy C1, Võ Hữu Phúc H, Nguyễn Thanh K, Trần Thị Á và dấu tròn màu đỏ của Công an xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Tiến hành khám xét nhà cho thuê số G, ấp M, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre, lực lượng Công an thu giữ: 02 tờ tiền polyme mỗi tờ tiền mệnh giá 10.000

(mười nghìn) đồng và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 (hai mươi nghìn) đồng, các tờ tiền được quán thành hình tròn, dạng ống hút.

Trần Thị Á khai: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 01/9/2023, **Á** đến khu vực gần cầu **H** thuộc địa phận xã **B**, thành phố **B**, tỉnh **Bến Tre**, **Á** gặp và mua của đối tượng tên **H1** (không rõ họ, tên và địa chỉ đầy đủ) 2.000.000 (hai triệu) đồng ma túy loại “khây” (là ma túy loại Ketamine) và “kẹo” (là ma túy loại MDMA) mang về cất giấu tại phòng ngủ của **Á** trong nhà cho thuê số **G**, ấp **M**, xã **B**, thành phố **B**, tỉnh **Bến Tre**. Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 02/9/2023, **Á** và bạn trai là **Nguyễn Minh T1** về nghỉ tại nhà cho thuê nêu trên; đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, **Phạm Hoàng N**, **Phan Thanh N1**, **Dương Quang P**, **Thái Minh T2**, **Bùi Văn S** và **Dương Thanh C** là bạn của **T1** ghé xin ngủ nhờ. Khoảng 00 giờ 25 phút ngày 03/9/2023, lực lượng Công an kiểm tra nhà cho thuê số **G**, tiến hành kiểm tra phòng ngủ của **Á**, **Á** tự nguyện khai nhận và giao nộp 01 túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong có 01 viên nén màu đỏ, không rõ hình dạng, kích thước và 01 miếng nén màu đỏ, không rõ hình dạng, kích thước cất bên trong ngăn kéo bàn trang điểm của **Á** và giao nộp 01 túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng được cất bên trong 01 hộp kim loại hình tròn, màu xanh để ở kệ trên cùng của bàn trang điểm. Lực lượng Công an tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Á** và thu giữ tang vật.

Đối với 03 tờ tiền được quán thành hình tròn, dạng ống hút lực lượng Công an thu giữ qua khám xét nhà cho thuê số 75, **Á** khai nhận là dụng cụ của bản thân sử dụng để hút ma túy dạng “khây” (là ma túy loại Ketamine).

Tại Kết luận giám định số: 683/2023/KL-KTHS ngày 25/9/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh B** kết luận:

- 01 (một) viên nén màu đỏ không rõ hình dạng và 01 (một) miếng nén màu đỏ không rõ hình dạng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu **M** gửi giám định là ma túy; loại MDMA; khối lượng: 0,5140 gam;
- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu **M1** gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; khối lượng: 1,4606 gam;

Kèm theo Kết luận giám định: Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bến Tre tiếp tục tạm giữ mẫu vật và vỏ bao gói (còn lại sau giám định); 02 tờ tiền polyme mỗi tờ tiền mệnh giá 10.000 (mười nghìn) đồng và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 (hai mươi nghìn) đồng, các tờ tiền được quấn thành hình tròn, dạng ống hút bị cáo làm công cụ sử dụng ma túy nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo luật định.

Quá trình điều tra, Trần Thị Á khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2024/HS-ST ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ánh p “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Á 01 (một) năm 06 (tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/3/2024, bị cáo Trần Thị Á kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thay đổi lời khai, bị cáo không thừa nhận khối lượng ma túy bị thu giữ là của bị cáo, bị cáo cho rằng khối lượng ma túy bị thu giữ là do Nguyễn Minh T1 và Phạm Hoàng N mua, bị cáo bị Điều tra viên ép cung, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là không đúng sự thật, lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm mới đúng sự thật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo thay đổi lời khai, bị cáo không thừa nhận khối lượng ma túy bị thu giữ là của bị cáo mà cho rằng khối lượng ma túy bị thu giữ là của Nguyễn Minh T1 và Phạm Hoàng N, bị cáo bị Điều tra viên ép cung, nhóm của T1 và N hứa lo cho

bị cáo chỉ bị xét xử với mức hình phạt 12 tháng tù. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm mâu thuẫn với lời khai trong quá trình điều tra, không đủ chứng cứ để kết tội bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự; huỷ Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án theo thủ tục chung.

- Bị cáo không tranh luận và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 03/9/2023, tại nhà cho thuê **Số G, ấp M, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre**. **Trần Thị Á** đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,5140 gam ma túy loại MDMA và 1,4606 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B**, tỉnh Bến Tre phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo **Trần Thị Ánh p** “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Trần Thị Á** 01 năm 06 tháng tù.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo **Trần Thị Á** yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi lời khai, bị cáo khẳng định: Biên bản bắt người phạm tội quả tang bị cáo có giao nộp 01 viên nén màu đỏ và 01 miếng nén màu đỏ là ma túy loại “keo”, tinh thể màu trắng là ma túy loại “khây”. Tuy nhiên hai loại ma túy này là do **Phạm Hoàng N** kêu bị cáo mua giùm để **N** và bạn bè của **N** sử dụng nên bị cáo điện thoại cho đối tượng tên **H1** để mua ma túy của **H1**. Bị cáo điện thoại cho **H1** và **Nguyễn Minh T1** đi gặp **H1** để lấy ma túy, **T1** đi lấy ma túy về cất

giấu ở nhà trọ của bị cáo, sau đó bị cáo thấy bạn của **N** chạy ra ngoài thì Công an ập vào khám xét. Công an hỏi bị cáo có cất giấu ma túy thì giao nộp, do trước đó bị cáo đã thấy nơi **T1** cất giấu ma túy nên bị cáo lấy ma túy đó giao nộp cho Công an. Lời khai tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào ngày 03/9/2023 bị cáo khai không đúng sự thật mà do Điều tra viên **Trần Duy C1** viết sẵn nội dung buộc bị cáo phải thừa nhận như thế và bị cáo ký tên trong Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sự thật lời khai trong Biên bản bắt người phạm tội quả tang là không đúng; lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng không đúng mà do Điều tra viên **Trần Duy C1** ép bị cáo phải thừa nhận ma túy này là của bị cáo, sự thật ma túy này là **N** kêu bị cáo mua giùm, bị cáo chỉ điện thoại cho **H1** bán ma túy thôi, còn **T1** là người trực tiếp đi nhận ma túy đem về nhà trọ của bị cáo cất giấu. Do trước đây bị cáo nhận tội là vì **T1**, **T** (anh của **T1**), **N** và những người bạn của **T1** hứa sẽ lo cho bị cáo chỉ bị xử phạt mức hình phạt 12 tháng tù và hứa lo tiền cho bị cáo nuôi con nên bị cáo mới nhận tội thay. Sau khi Toà án xử phạt bị cáo 18 tháng tù thì phía **T1**, **N** và những người bạn của **T1** không lo gì cho bị cáo, bị cáo điện thoại thì tất cả đều tắt máy nên tại cấp phúc thẩm bị cáo thay đổi lời khai và trình bày lại toàn bộ sự thật của vụ án. Đối với lời khai của bị cáo trong Biên bản bắt người phạm tội quả tang, trong các Biên bản lời khai và Biên bản hỏi cung bị can không phải do bị cáo tự khai mà do Điều tra viên **Trần Duy C1** viết sẵn yêu cầu bị cáo phải học thuộc lòng, thừa nhận, ký tên; Bản tự khai ngày 03/9/2023 là do Điều tra viên **Trần Duy C1** đọc cho bị cáo viết, không phải do bị cáo tự khai và không đúng sự thật của vụ án. Ma túy bị cáo giao nộp cho Công an là đúng nhưng sự thật vụ án không phải như bị cáo trình bày trong quá trình điều tra.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm mâu thuẫn với lời khai trong quá trình điều tra. Những nội dung thay đổi lời khai như bị cáo đã trình bày ở trên không thể bổ sung tại phiên toà phúc thẩm được nên cần huỷ Bản án sơ thẩm và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về cho cấp sơ thẩm điều tra lại vụ án theo thủ tục chung. Do huỷ Bản án sơ thẩm nên không xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Kiểm sát viên đề nghị huỷ Bản án sơ thẩm để trả hồ sơ vụ án về cho cấp sơ thẩm điều tra lại vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do hủy Bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2024/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung;

Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Thị Á, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 29/5/2024 cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre thụ lý lại vụ án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm f khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Thị Ánh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (3b);
- Công an và VKSND thành phố Bến Tre (2b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND xã Tân Phú Tây, h. Mỏ Cày Bắc (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông